

Phần I. Đọc hiểu (3,0điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 3

a. Đọc văn bản:

Trong đời sống chúng ta, thứ tài sản thường bị hủy hoại, lãng phí nhiều nhất là nước. Trong ý thức nhiều người, nước là thứ trời sinh, có thể sử dụng “vô tư” “xả láng”, không cần giữ gìn gì hết! Nhưng đó là nhầm lẫn lớn của một tâm mắt hạn hẹp

Các nhà khoa học đã cho biết nước ngọt trên trái đất này là có hạn. Tổng số nước ngọt trên trái đất ước tính chỉ có chưa đến một tỉ ki lô mét khối. Số nước đó được coi là đủ cho năm 1990 khi nhân loại có 3 tỉ người. Dự kiến đến năm 2025 nhân loại sẽ thêm ba tỉ người nữa, thành sáu tỉ người thì nguồn nước lấy đâu cho đủ?

Trên thế giới không phải nước nào cũng may mắn được trời cho đủ nước ngọt để dùng. Nước Xinh – ga – po hoàn toàn không có nước ngọt, phải mua nước của Ma – lai – xi – a về chế biến. Một số nước ở Cận Đông cũng xảy ra tranh chấp về nguồn nước. Trong khi đó, công nghiệp càng phát triển thì lượng nước dùng trong công nghiệp càng nhiều, nước thải công nghiệp càng làm cho sông ngòi, ao hồ bị ô nhiễm, làm giảm lượng nước ăn, chăn nuôi và trồng trọt.

Liên hợp quốc đã ra lời kêu gọi bảo vệ nguồn nước ngọt, chống ô nhiễm, Chúng ta hãy tiết kiệm nước, giữ gìn nước cho chúng ta và cho mai sau

(Theo Thanh Ba, báo Nhân dân Chủ nhật)

b. Thực hiện các yêu cầu sau:

1. Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?(1,0 điểm)
2. Anh (chị) hãy đặt nhan đề cho văn bản trên? (1,0điểm)
3. Tác giả đã bày tỏ thái độ gì đối với hiện tượng được đề cập đến?(1,0 điểm)

Phần II. Làm văn (7,0điểm)

Cảm nhận của anh(chị) về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi được thể hiện trong bài thơ “Cảnh ngày hè”(Bảo kính cảnh giới – bài 43)

*Rồi hóng mát thuở ngày trường,
Hè lục đùn đùn tán rợp giương.
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.
Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.
Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi phương.*

(Theo Hợp tuyển thơ văn Việt Nam, tập II- Văn học thế kỉ X- thế kỉ XVII)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1 VĂN 10

Phần I. Đọc hiểu(3điểm)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là: Nghị luận

-Điểm 1: Trả lời đúng theo cách trên

-Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời

Câu 2. Văn bản trên tác giả đề cập đến vấn đề : xin đừng lãng phí nước

Mỗi học sinh có thể đặt nhan đề khác nhau miễn là phù hợp với nội dung văn bản.

-Điểm 1: Đặt nhan đề phù hợp

-Điểm 0: Đặt nhan đề không phù hợp nội dung hoặc không đặt được nhan đề

Câu 3. Thái độ của tác giả đối với hiện tượng được đề cập đến là: lo lắng, trăn trở , kêu gọi hành động.

-Điểm 1: Trả lời đúng ý trên

-Điểm 0,5: Trả lời chưa đầy đủ

-Điểm 0: Trả lời sai hoặc chưa trả lời

Phần II. Làm văn(7 điểm)

A. Hướng dẫn chấm.

1. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ, vận dụng các kĩ năng, các thao tác nghị luận để làm rõ vẻ đẹp của đoạn thơ trên cơ sở định hướng của đề ra. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dung từ, ngữ pháp.

2. Yêu cầu về nội dung kiến thức:

*Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, nội dung nghị luận

* Cảm nhận về đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi:

-Tâm hồn yêu thiên nhiên; tâm hồn yêu đời, yêu cuộc sống...(Dẫn chứng)

-Tấm lòng ưu ái với dân, với nước...(Dẫn chứng)

-Cảm nhận về đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi từ những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: Bình dị, tự nhiên, đan xen câu lục ngôn vào bài thơ thất ngôn. Hệ thống ngôn từ giản dị, tinh tế, xen lẫn từ Hán và điển tích. Sử dụng từ láy độc đáo, dùng những động từ mạnh...

* Đán giá chung

B. Biểu điểm:

-Điểm 6-7: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên, có thể còn một vài sai sót nhỏ về diễn đạt.

-Điểm 4-5:Đáp ứng phần lớn các yêu cầu trên, còn một vài sai sót nhỏ về diễn đạt.

-Điểm 3-3,5 : Đáp ứng được 1/2 các yêu cầu trên, còn mắc khá nhiều lỗi về diễn đạt.

-Điểm 1: Bài làm sai lạc về kiến thức và kĩ năng hoặc diễn đạt lủng củng, tối nghĩa.

-Điểm 0: Không làm bài.

Lưu ý chung: Người chấm không đếm ý cho điểm, cần dựa vào tổng thể bài viết của học sinh để cân nhắc và cho điểm hợp lí.